

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 22-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Đặng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

DVT, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 44 D, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông E và bà F (đều đã chết); vợ là G (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Bản án số 58/2018/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2018 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 6 năm 2021, tạm giam từ ngày 11 tháng 6 năm 2021; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị NLQ, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ H, phường I, quận J, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh NLC; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07 tháng 6 năm 2021, NLC và NLQ mỗi người góp 100.000 đồng mua ma túy “đá” cùng sử dụng. NLQ đưa cho NLC 01 tờ 200.000 đồng, NLC đưa lại cho NLQ 100.000 đồng. Sau đó, NLC và NLQ đến nhà DVT mua ma túy “đá” sử dụng. Khi vào trong nhà DVT, NLC đưa cho DVT tờ 200.000 đồng mua ma túy và để tiền xuống bàn kính, DVT đồng ý và lấy túi nion màu trắng, mép dán màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy “đá” dưới gầm ghế đang ngồi đưa cho NLC. Việc giao dịch mua bán ma túy giữa NLC và DVT có NLQ chứng kiến. Sau đó, NLC hỏi DVT cho NLC sử dụng ma túy tại nhà và mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy. DVT đồng ý. NLC tự lấy bộ dụng cụ dưới gầm bàn để lên trên bàn. NLC lấy ma túy vừa mua cho vào bình để sử dụng, vỏ túi cất vào túi quần. DVT đưa bật lửa dạng khò cho NLC sử dụng. NLC bật bật lửa và sử dụng ma túy trước, sau đó đến NLQ sử dụng. NLQ và NLC thay nhau sử dụng vài lần, DVT đều chứng kiến. Khi DVT đang cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy giấu vào góc nhà phía bên phải thì bị Công an quận Hồng Bàng bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (mẫu 01 QT); 01 túi nion chứa tinh thể màu trắng trong túi quần NLC (mẫu 02 QT), 01 bật lửa khò màu xám, 01 bật lửa đỏ và số tiền 210.000 đồng trên mặt bàn kính uống nước, 100.000 đồng của NLQ.

Khám xét chỗ ở của DVT thu giữ: 01 cân điện tử; 04 ống nhựa màu đen nhọn một đầu, 07 túi nion màu trắng có mép dán màu cam đều bám dính tinh thể màu trắng (mẫu 01 KX) đựng trong 01 hộp sắt hình tròn; 01 gói giấy bạc trong chứa 02 mảnh chất dạng cục màu hồng (mẫu 02 KX).

Tại Bản kết luận giám định số 367 ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “Tạp chất màu nâu đen bám dính trong tẩu thủy tinh mẫu 01 QT tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính; Tinh thể màu trắng bám dính trong vỏ túi nion của mẫu 02 QT là ma túy, loại Methamphetamin, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính; Tinh thể màu trắng bám dính trong các vỏ túi nion và các đoạn ống nhựa mẫu 01KX là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính. Chất bột màu hồng mẫu khám xét gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,03 gam, là Methamphetamine”.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSHB ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo DVT về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo DVT thừa nhận đã thực hiện hành vi chứa chấp cho NLC, NLQ sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình và tàng trữ 0,03 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho NLC, NLQ thì DVT không thừa nhận và trình bày nguồn gốc số tiền 200.000 đồng thu giữ trên mặt bàn kính nhà DVT là tiền của NLC cho DVT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập nhưng đều vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ đều thống nhất, phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và đã được công bố tại phiên tòa, thể hiện: Ngày 07 tháng 6 năm 2021, NLC và NLQ cùng góp 200.000 đồng đi mua ma túy tại nhà DVT để sử dụng. NLC trực tiếp giao dịch với DVT và để tiền mua ma túy trên mặt bàn kính nhà DVT, NLC hỏi DVT cho NLC, NLQ sử dụng ma túy, DVT đồng ý và để NLC tự lấy bộ sử dụng ma túy. Từ khi NLC giao dịch mua ma túy tại nhà DVT đến khi cả hai sử dụng vài lần ma túy xong, cơ quan Công an bắt quả tang thì NLQ là người chứng kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm a khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt DVT mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo DVT phải chấp hành hình phạt chung với mức án từ 16 năm tù đến 17 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng và bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phân tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những tài liệu chứng cứ đã được thu thập, cung cấp. Do đó, những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Lời khai nhận của bị cáo DVT tại biên bản bắt người phạm tội quả tang phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, xác định: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07 tháng 6 năm 2021, DVT có hành vi cho NLC, NLQ sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình tại số 44 D, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng và tàng trữ trái phép 0,03gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân (khi khám xét tại nơi ở của DVT). Năm 2018, bị cáo DVT đã có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của DVT đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Ngoài ra, tại các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 07 tháng 6 năm 2021, NLC và NLQ mỗi người góp 100.000 đồng được 01 tờ tiền 200.000 đồng đi mua ma túy của DVT để sử dụng. Tại nhà DVT, NLC là người trực tiếp giao dịch mua ma túy trước sự chứng kiến của NLQ; NLC để tiền mua ma túy trên mặt bàn kính và được DVT đồng ý cho NLC, NLQ sử dụng ma túy tại nhà DVT. Lời khai của NLC, NLQ phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được là tờ tiền 200.000 đồng trên mặt bàn kính nhà DVT, 01 vỏ túi nilon bên trong bám dính ma túy Methamphetamine thu trong túi quần NLC. Nên được xác định hành vi DVT bán trái phép chất ma túy cho NLC, NLQ là có căn cứ. Việc bị cáo DVT không thừa nhận bán ma túy cho NLC, không biết nguồn gốc số ma túy mà NLC, NLQ sử dụng tại nhà mình và tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng trên mặt bàn là tiền của NLC cho bị cáo; nhưng DVT không đưa ra được căn cứ chứng minh lý do việc NLC cho bị cáo số tiền 200.000 đồng là gì, nên không đảm bảo lý lẽ để bào chữa cho hành vi đã thực hiện của mình. Vì vậy, mặc dù lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa chưa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở kết luận ngoài thực hiện hành vi phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo DVT còn thực hiện hành vi đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về định khung hình phạt:

[5] Bị cáo DVT thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho NLC, NLQ và cho NLC, NLQ sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” của cả hai tội theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[6] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục và răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung.

- Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo DVT đã có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị áp dụng là tình tiết định khung về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng là tình tiết tăng nặng “tái phạm” về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo khai báo quanh co, không thành khẩn nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có công việc thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[10] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao bì đựng trong phong bì niêm phong số 367/MT/PC09; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ đục 02 lỗ được gắn lần lượt ống thủy tinh và ống hút, 01 túi nilon màu trắng mép dán màu xanh, 04 ống nhựa

màu đen vót nhọn một đầu, 07 túi nilon màu trắng có mép dán màu cam đựng trong bì giấy niêm phong số 367MT-A/PC09; 01 bật lửa dạng khò màu xám; 01 bật lửa màu đỏ; 01 cân điện tử; 01 hộp sắt hình tròn. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 200.000 đồng. Trả lại cho bị cáo 10.000 đồng, trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ 100.000 đồng vì không liên quan đến vụ án.

[11] Đối với NLC, NLQ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc DVT phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: DVT 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc DVT phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 07 tháng 6 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao bì đựng trong phong bì niêm phong số 367/MT/PC09; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ đục 02 lỗ được gắn lần lượt ống thủy tinh và ống hút, 01 túi nilon màu trắng mép dán màu xanh, 04 ống nhựa màu đen vót nhọn một đầu, 07 túi nilon màu trắng có mép dán màu cam đựng trong bì giấy niêm phong số 367MT-A/PC09; 01 bật lửa dạng khò màu xám; 01 bật lửa màu đỏ; 01 cân điện tử; 01 hộp sắt hình tròn;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Trả lại cho bị cáo DVT số tiền 10.000 (mười nghìn) đồng;

Trả lại cho chị NLQ số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSHB ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 01 năm 2022 giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Kho bạc Nhà nước quận Hồng Bàng; Biên lai thu tiền số 0005124 ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo DVT phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo DVT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến